

Số: 47/TB-UBND

Thượng Hồng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC KHỞI KIỆN TẠI TÒA ÁN
(Niêm yết để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện và giám sát)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.
- Các quy định pháp luật chuyên ngành tương ứng với từng loại tranh chấp, yêu cầu khởi kiện.

II. BẢNG NIÊM YẾT CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC KHỞI KIỆN

STT	Nội dung công khai	Quy định, hướng dẫn thực hiện
1	Quyền khởi kiện	Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định pháp luật.
2	Các tranh chấp có thể khởi kiện	Tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định pháp luật.
3	Xác định Tòa án có thẩm quyền	Người khởi kiện cần xác định đúng Tòa án có thẩm quyền theo loại việc, cấp xét xử, lãnh thổ và các quy định tố tụng có liên quan. Trường hợp chưa rõ, có thể liên hệ Tòa án để được hướng dẫn về thủ tục.
4	Hình thức khởi kiện	Người khởi kiện làm đơn khởi kiện bằng văn bản; việc gửi đơn trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử được thực hiện theo điều kiện, quy định pháp luật hiện hành.
5	Nội dung đơn khởi kiện	Đơn khởi kiện phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, gồm thông tin người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ

		liên quan (nếu có), nội dung tranh chấp, yêu cầu Tòa án giải quyết và tài liệu, chứng cứ kèm theo.
6	Hồ sơ khởi kiện	Tùy từng vụ việc, hồ sơ có thể gồm đơn khởi kiện, giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, tài liệu chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp, hợp đồng, giấy tờ liên quan đến tranh chấp, tài liệu chứng cứ và các giấy tờ khác theo quy định.
7	Tiếp nhận và xử lý đơn	Sau khi nhận đơn, Tòa án xem xét, xử lý theo trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự; trường hợp đơn chưa đủ điều kiện, người khởi kiện được yêu cầu sửa đổi, bổ sung theo quy định.
8	Nộp tạm ứng án phí	Người khởi kiện thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí nếu thuộc trường hợp phải nộp và theo thông báo của Tòa án; việc miễn, giảm hoặc không phải nộp được áp dụng theo quy định pháp luật.
9	Thời hiệu khởi kiện	Thời hiệu phụ thuộc vào loại tranh chấp và quy định pháp luật tương ứng. Người khởi kiện cần chủ động thực hiện quyền khởi kiện trong thời hạn luật định.
10	Hòa giải	Việc hòa giải được thực hiện theo quy định tố tụng hoặc pháp luật chuyên ngành; một số tranh chấp phải qua thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện, một số trường hợp được miễn hoặc không bắt buộc.
11	Quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện	Cung cấp tài liệu, chứng cứ; thực hiện nghĩa vụ tố tụng; tham gia các hoạt động theo yêu cầu hợp pháp của Tòa án; thực hiện quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện theo quy định.
12	Trợ giúp pháp lý	Người thuộc diện được trợ giúp pháp lý có thể liên hệ Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước để được xem xét hỗ trợ theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.
13	Trường hợp cần hướng dẫn	Người dân có thể liên hệ Tòa án có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức có chức năng tư vấn, trợ giúp pháp lý để được hướng dẫn về thủ tục tương ứng với vụ việc cụ thể.

III. TRÌNH TỰ KHỞI KIẾN CƠ BẢN

Bước 1. Xác định tranh chấp, yêu cầu cần Tòa án giải quyết và kiểm tra thời hiệu khởi kiện.

Bước 2. Xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

Bước 3. Chuẩn bị đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ liên quan.

Bước 4. Gửi đơn khởi kiện đến Tòa án bằng phương thức hợp pháp.

Bước 5. Theo dõi việc xử lý đơn; sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu được yêu cầu.

Bước 6. Thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp) và thực hiện các thủ tục tiếp theo theo thông báo của Tòa án.

IV. LƯU Ý ĐỐI VỚI NGƯỜI KHỞI KIẾN

1. Cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ; không làm giả, sửa chữa hoặc sử dụng tài liệu, chứng cứ trái pháp luật.

2. Lưu giữ bản sao đơn khởi kiện, tài liệu gửi kèm và giấy tờ chứng minh việc nộp đơn.

3. Chủ động theo dõi thời hạn, thông báo của Tòa án và thực hiện các yêu cầu tố tụng đúng quy định.

4. Quy định về hồ sơ, thời hiệu, án phí, thẩm quyền và trình tự giải quyết có thể khác nhau tùy loại tranh chấp; cần đối chiếu pháp luật áp dụng cho từng trường hợp cụ thể.

5. UBND phường thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hoặc chuyển thông tin theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; không thay thế Tòa án trong việc thụ lý, giải quyết vụ án.

UBND phường Thượng Hồng thông báo đề cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm được và thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Trung tâm DVTH phường;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
THƯỢNG HỒNG

Nguyễn Minh Phúc